

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

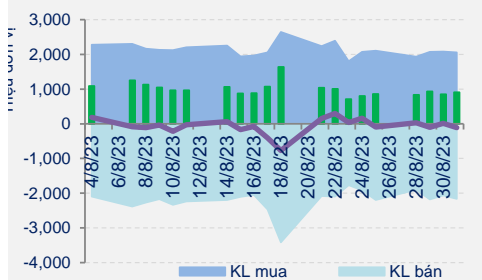
31/8/2023

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

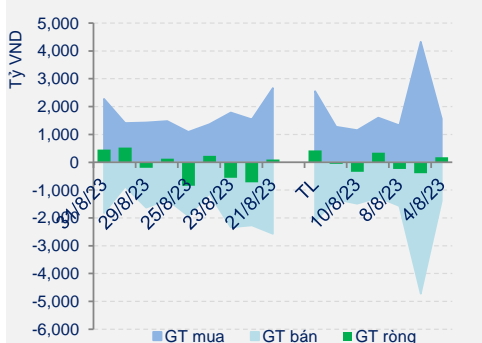
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,224.05	249.75
% Thay đổi	↑ 0.90%	↑ 0.72%
KLGD (CP)	911,219,344	96,566,933
GTGD (tỷ đồng)	21,314.02	1,996.47
Tổng cung (CP)	2,163,389,108	166,331,500
Tổng cầu (CP)	2,052,212,381	140,155,900

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	48,937,015	2,718,087
KL mua (CP)	66,315,893	4,714,690
GT mua (tỷ đồng)	2,276.87	140.64
GT bán (tỷ đồng)	1,821.67	85.37
GT ròng (tỷ đồng)	455.20	55.27

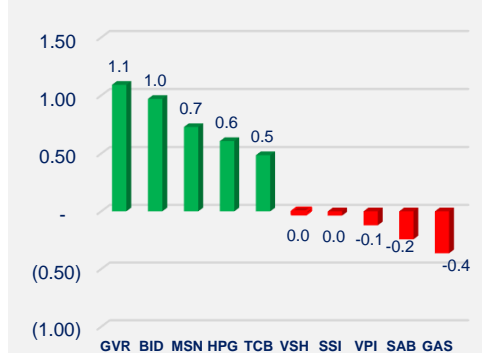
Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX



Tiếp xu hướng tăng điểm với tâm lý tích cực khi VN-INDEX vượt đỉnh giá cao nhất năm 2018, trong phiên giao dịch cuối tháng 08/2023 VN-INDEX tiếp tục tăng điểm từ đầu phiên với thanh khoản cải thiện tốt, đà tăng duy trì đến cuối phiên. Kết phiên VN-INDEX tăng 10,89 điểm (+0,90%) lên mức 1.224,05 điểm với kỳ vọng hướng đến vùng giá cao nhất tháng 08/2023 tương ứng 1.235 điểm - 1.245 điểm. HNX-INDEX tăng 1,79 điểm (+0,60%) lên 249,75 điểm. Độ rộng trên hai sàn niêm yết duy trì, gia tăng tích cực khi tổng cộng có 499 mã tăng giá (21 mã tăng trần), 183 mã giảm giá (04 mã giảm sàn) và 127 mã giữ giá tham chiếu.

Thanh khoản trên hai sàn niêm yết đạt 23.300,52 tỷ đồng, tăng 2,07% so với phiên trước, duy trì trên mức trung bình của thị trường. Cho thấy thị trường dòng tiền vẫn đang cải thiện trở lại khi VN-INDEX lại vượt lên vùng giá đỉnh năm 2018. Nhà đầu tư nước ngoài gia tăng giao dịch, mua ròng trên HOSE với giá trị 455,20 tỷ đồng, trong đó tập trung nhiều ở nhóm thép, cảng biển, bán lẻ; mua ròng trên HNX với giá trị 55,27 tỷ đồng.

Ngày 29/8/2023, tại Hồng Kông (Trung Quốc), Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) Vũ Thị Chân Phương đã chủ trì Hội nghị Gặp gỡ các nhà đầu tư tổ chức và các đối tác với chủ đề “Khai mở tiềm năng thị trường chứng khoán Việt Nam – hướng tới vị thế thị trường mới nổi”. Theo đó, Việt Nam hướng đến nâng hạng TTCK từ thị trường cận biên lên mới nổi trước năm 2025, hai vấn đề trọng yếu yêu cầu kỳ quỹ trước giao dịch (prefunding) và giới hạn sở hữu nước ngoài đang được khẩn trương tháo gỡ.

Nhóm cổ phiếu cảng biển, logistic có diễn biến nổi bật nhất thị trường khi nhiều mã vượt vùng đỉnh giá lịch sử, tăng giá mạnh với thanh khoản đột biến như GMD (+6,81%), DVP (+4,87%); HAH (+6,77%), VOS(+4,82%), VSC (3,36%)...

Các cổ phiếu đầu tư công, xây dựng vật liệu xây dựng cũng có diễn biến vượt trội khi nhiều mã vượt vùng giá đỉnh cũ, thanh khoản gia tăng mạnh sau thông tin ngày 31/8/2023, công trình nhà ga hành khách Cảng hàng không quốc tế sân bay Long Thành giai đoạn 1 sẽ được khởi công xây dựng với DHA (+6,07%), VCG (+5,28%), LCG (+3,94%), KSB (+3,37%), BCC (+3,36%)...

Nhóm cổ phiếu dịch vụ tài chính duy trì xu hướng tăng giá vượt trội so với thị trường chung khi nhiều mã đã vượt và hướng đến vùng giá tháng 03/2022 nổi bật như VIX (+1,80%), VCI (+0,43%), FTS (+6,35%), BSI (+3,48%), PSI (+2,20%), CTS (+1,95%)... ngoài các mã chịu áp lực điều chỉnh nhẹ với WSS (-1,25%), SSI (-0,30%)..

Các cổ phiếu ngân hàng giao dịch tiếp tục tích cực với thanh khoản cải thiện mạnh vượt mức trung bình, trở lại dẫn dắt thị trường, VN-INDEX vượt vùng giá cao nhất năm 2018 như HDB (+3,06%), EIB (+2,77%), VIB (+1,75%), SHB (+1,63%), BID (+1,62%).... Trong khi đó hầu hết các cổ phiếu ở các nhóm ngành khác đều phục hồi tích cực với thanh khoản gia tăng tốt ở các cổ phiếu đầu ngành, chất lượng cơ bản tốt khi VN-INDEX vượt lên vùng giá đỉnh lịch sử và tâm lý mạnh quanh 1.200 điểm.

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2309 tăng 8,8 điểm (+0,72%), chênh lệch âm -1,53 điểm so với VN30, khối lượng giao dịch giảm 12,32% so với phiên trước, dưới mức trung bình, khối lượng mở OI tăng trở lại, cho thấy các vị thế mua đầu cơ trong phiên đã giảm khi thị trường cơ sở duy trì nhiều cơ hội sinh lợi ngắn hạn. Các kỳ hạn lớn hơn VN30F2310, VN30F2312, VN30F2403 chênh lệch từ -2,23 điểm đến -15,53 điểm, mức chênh lệch giữa các kỳ hạn nói rộng. Cho thấy các trader vẫn lạc quan với xu hướng ngắn hạn của VN30. Gia tăng các vị thế mua ở thị trường cơ sở và phòng ngừa rủi ro các kỳ hạn lớn ở thị trường phái sinh.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG


Thị trường tiếp tục xu hướng hồi phục tốt liên tiếp sau điều chỉnh, chốt phiên VnIndex tăng +10,89 điểm (+0,90%) và đóng cửa ở 1.224,05 điểm. Nhịp hồi phục ngắn hạn sẽ sớm tiệm cận ngưỡng cản 1.250 điểm và có khả năng VnIndex sẽ tiếp tục hình thành nhịp tích lũy quanh ngưỡng cản ngắn hạn này để tích lũy nội lực chuẩn bị cho việc vượt ngưỡng cản trung hạn 1.300.

Xét dưới góc nhìn ngắn hạn thị trường đang trong nhịp hồi phục và chúng tôi đã dự báo đầy đủ trong các bản tin trước, trong ngắn hạn nhịp hồi này có thể hướng tới vùng đỉnh cũ quanh 1.250 điểm trước khi đi tạo nền tích lũy mới trước ngưỡng cản mạnh 1.300, do đó nhà đầu tư ngắn hạn vẫn có thể bám sát để tham gia vào thị trường.

Về góc nhìn trung hạn, chúng tôi đã nhận định uptrend của thị trường chưa bị phá vỡ và ở góc độ nào đó nhịp điều chỉnh mạnh vừa qua không thủng ngưỡng 1.150 nên thị trường đã tích lũy lại và tạo nhịp tăng ngắn hạn trước khi đi vào vùng tích lũy mới, nhịp điều chỉnh mạnh còn cần thiết để thị trường rũ bỏ đo lường trước ngưỡng cản mạnh 1.300 (ngưỡng này không dễ để VnIndex vượt qua nếu tích lũy không đủ tốt) và trong trường hợp tích cực VnIndex vẫn có thể bùng nổ vượt 1.300 điểm nếu như nhịp tích lũy tiếp theo đủ tốt và chặt chẽ. Tuy nhiên hiện tại còn quá sớm để dự báo xa, trước mắt thị trường sẽ hồi phục ngắn hạn và sau đó cần tạo thành khu vực tích lũy mới để tích lũy nội lực trước khi vượt cản mạnh.

Về vĩ mô, với những thông tin tích cực về quyết tâm của Chính phủ duy trì tăng trưởng kinh tế năm nay đạt mục tiêu đề ra là thông tin kích thích đối với giới đầu tư, tuy nhiên những khó khăn đối với thị trường BDS và đặc biệt là thị trường trái phiếu vẫn chưa có bước chuyển biến căn cơ tích cực. Tình hình kinh tế toàn cầu hiện cũng đang khó lường khi kinh tế toàn cầu vẫn bất ổn và tăng trưởng thấp đặc biệt là khu vực EU có nhiều nền kinh tế bước vào suy thoái như Đức, Hà Lan..., điểm tích cực là nhiều tổ chức tài chính lớn đang nâng dự báo tăng trưởng toàn cầu dù tốc độ tăng trưởng vẫn không cao.. về tổng thể nhìn chung tâm lý giới đầu tư vẫn đang khá lạc quan và có niềm tin về chu kỳ hồi phục kinh tế.

Trong ngắn hạn thị trường đang trong nhịp hồi phục sau điều chỉnh, tuy nhiên thị trường sẽ phải có giai đoạn tích lũy mới, cơ hội giải ngân ngắn hạn đã xuất hiện khi thị trường bước vào giai đoạn hồi phục và chúng tôi cũng đã khuyến nghị cơ hội giải ngân trong các phiên qua, tuy nhiên hiện VnIndex sắp tiệm cận ngưỡng cản 1.250 nên sẽ đối diện với rung lắc và rủi ro. Với nhà đầu tư trung, dài hạn nhà đầu tư có thể gia tăng tỷ trọng giải ngân trong khu vực hiện tại, mục tiêu giải ngân đầu tư trung, dài hạn nên hướng tới các nhóm cổ phiếu đầu ngành, các cổ phiếu đang tích lũy và không bị điều chỉnh sâu, có kỳ vọng kết quả kinh doanh tiếp tục tăng trưởng trong năm nay. Chiến lược giải ngân trung - dài hạn nên là gia tăng giải ngân trong các giai đoạn thị trường điều chỉnh giảm.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp!



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

31/8/2023

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DỐI

Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu	T.trường Lợi nhuận	
CTG	32.45	30-30.8	35-37	28	8.9	0.0%	12.0%	Theo dõi chờ giải ngân
IDC	47.50	43-45	55-57	41	12.0	-27.2%	-62.6%	Theo dõi chờ giải ngân
CSV	36.95	31-32.5	42-43	29	6.3	-36.3%	-56.2%	Theo dõi chờ giải ngân
PVP	13.60	11.5-13	15.5-16	12	4.4	8.3%	235.8%	Theo dõi chờ giải ngân
DTD	30.10	25-27	30-31	22	6.2	-38.6%	-35.8%	Theo dõi chờ giải ngân
PHR	50.90	46-48	57-59	43	7.8	-54.5%	136.4%	Theo dõi chờ giải ngân
VIC	62.10	61-64	79-82	56	44.2	252.2%	-45.0%	Theo dõi chờ giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
19/5/23	DPR	66.6	54.8	65-67	63	21.5%	Nắm giữ
7/6/23	KBC	34.5	28.05	34-35	32	22.8%	Nắm giữ
28/7/23	BIC	28.2	29.1	32-33	28	-3.1%	Nắm giữ
2/8/23	VNM	77.8	72.95	87-89	75	6.6%	Nắm giữ
2/8/23	CTG	32.5	30.6	35-37	31	6.0%	Nắm giữ
28/8/23	DTD	30.1	26.8	30-31	28	12.3%	Nắm giữ
28/8/23	VIC	62.1	63.1	79-82	56	-1.6%	Nắm giữ



TIN VĨ MÔ

Hà Nội ưu đãi tiền thuê đất trong 7 lĩnh vực, có hiệu lực từ 8/9/2023

UBND TP.Hà Nội vừa ban hành Quyết định số 17/2023/QĐ-UBND về chính sách ưu đãi tiền thuê đất trong lĩnh vực: Giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn. Quyết định có hiệu lực từ ngày 8/9/2023... Theo đó, khu vực các huyện và thị xã Sơn Tây được miễn 100% tiền thuê đất cho cả thời gian thực hiện dự án trong thời hạn được thuê đất, cho tất cả lĩnh vực xã hội hóa như đã nêu trên.

Chủ tịch UBCKNN: Việt Nam hướng đến nâng hạng thị trường chứng khoán mới nổi trước 2025, hai vấn đề trọng yếu đang được khẩn trương tháo gỡ

Ngày 29/8/2023, tại Hồng Kông (Trung Quốc), Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) Vũ Thị Chân Phương đã chủ trì Hội nghị Gặp gỡ các nhà đầu tư tổ chức và các đối tác với chủ đề “Khai mở tiềm năng thị trường chứng khoán Việt Nam – hướng tới vị thế thị trường mới nổi”. Yêu cầu ký quỹ trước giao dịch (prefunding) và giới hạn sở hữu nước ngoài đều cần có sự phối hợp thiết thực của các cơ quan, bộ ngành có liên quan để tháo gỡ, như Ngân hàng Nhà nước, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Xu hướng tăng giá mạnh của đồng USD

Đồng USD đang duy trì một xu hướng tăng giá mạnh, không chỉ đi ngược lại các dự báo ở Phố Wall hồi đầu năm cho rằng bạc xanh sẽ suy yếu trong năm nay, mà còn phản bác những lời kêu gọi về phi đôla hoá nổi lên gần đây. Tuần này, chỉ số Dollar Index - một thước đo giá trị đồng USD so với một rổ gồm 6 đồng tiền chủ chốt khác gồm Euro, yên Nhật, bảng Anh, franc Thụy Sĩ, đôla Canada, và krona Thụy Điển - đạt gần mức cao nhất trong 6 tháng. Hôm thứ Hai, chỉ số đạt hơn 104,1 điểm, cách không xa mức đỉnh 104,7 điểm thiết lập vào hôm 16/3 - theo dữ liệu từ FactSet.

Khởi công nhà ga sân bay Long Thành và T3 Tân Sơn Nhất

Lãnh đạo Chính phủ sẽ phát lệnh khởi công nhà ga sân bay Long Thành và nhà ga T3 ở Tân Sơn Nhất với tổng mức đầu tư hơn 45.000 tỷ đồng chiều 31/8. Trong đó, kinh phí đầu tư nhà ga sân bay Long Thành là 35.000 tỷ đồng. Công trình xây trên khu đất rộng 150 ha, thiết kế hai luồng đi và đến tách biệt, gồm một tầng trệt và 3 lầu, đỉnh mái cao gần 46 m, bố trí 40 vị trí đỗ máy bay. Nhà ga dự kiến hoàn thành và khai thác trong năm 2026.



TIN DOANH NGHIỆP

Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh (TTE) chuyển từ lãi sang lỗ sau kiểm toán

TCP Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh (mã chứng khoán TTE - sàn HOSE) mới công bố BCTC soát xét bán niên năm 2023 với lợi nhuận chuyển từ lãi sang lỗ. Theo báo cáo tài chính soát xét, doanh thu thuần của doanh vẫn giữ ở mức 70,25 tỷ đồng. Tuy nhiên, lợi nhuận sau thuế hợp nhất của doanh nghiệp chuyển từ có lãi 6,5 tỷ đồng sang lỗ 7,76 tỷ đồng. Công ty mẹ cũng chuyển từ lãi 6,43 tỷ đồng sang lỗ 7,8 tỷ đồng.

Sau soát xét, Vinaconex (VCG) đạt lãi ròng 177 tỷ đồng trong 6 tháng đầu năm

Vượt qua những khó khăn từ giá vốn và các chi phí đều cao hơn cùng kỳ, Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (Vinaconex, mã chứng khoán VCG - sàn HOSE) duy trì lãi ròng ba con số trong nửa đầu năm nay. Báo cáo soát xét báo cáo tài chính riêng giữa niên độ 2023 của Vinaconex cho thấy, trong nửa đầu năm, Công ty mẹ Vinaconex đạt hơn 4.109 tỷ đồng doanh thu, tăng 40% so với cùng kỳ năm ngoái. Tuy nhiên, do các chi phí đầu vào tăng mạnh, trong đó chi phí tài chính tăng 48,6% so với cùng kỳ nên lợi nhuận sau thuế công ty mẹ đạt 62 tỷ đồng.

Lỗ nửa đầu năm 2023 thêm 44,36 tỷ đồng, cổ phiếu Gilimex (GIL) chính thức bị cắt margin

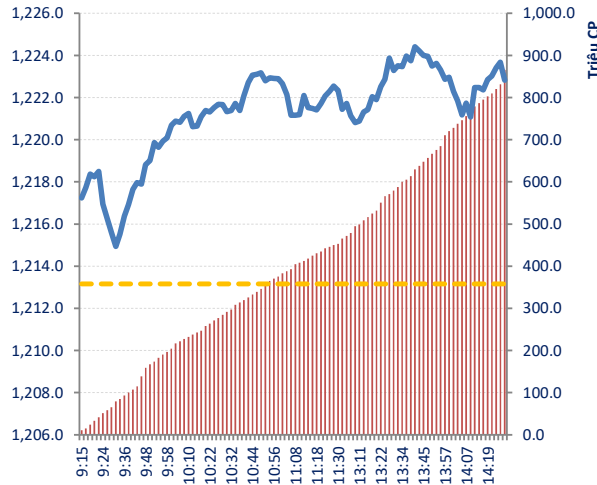
Ngày 29/8, Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM (HOSE) đã Quyết định đưa cổ phiếu CTCP Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Bình Thạnh (Gilimex, mã chứng khoán GIL - sàn HOSE) vào danh sách chứng khoán không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ. HOSE cho biết việc đưa cổ phiếu GIL vào danh sách chứng khoán không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ, điều này đồng nghĩa các công ty chứng khoán không được phép cấp margin cho nhà đầu tư mua cổ phiếu GIL.

Tôn Đông Á (GDA) chào sàn UPCoM ngày 7/9 với giá tham chiếu 30.000 đồng/cổ phiếu

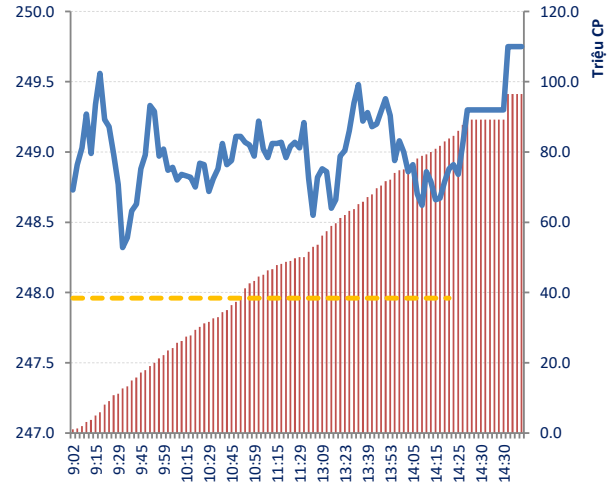
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cho biết 114,69 triệu cổ phiếu của Công ty cổ phần Tôn Đông Á (mã GDA) sẽ đăng ký giao dịch trên UPCoM ngày 7/9. Cụ thể, hơn 114,69 triệu cổ phiếu GDA sẽ chào sàn UPCoM ngày 7/9 với giá tham chiếu 30.000 đồng/cổ phiếu, tương ứng vốn hoá hơn 3.440,7 tỷ đồng. Được biết, phiên giao dịch đầu tiên trên thị trường UPCoM, cổ phiếu GDA sẽ giao dịch trong biên độ +/- 40%, mức giá cao nhất có thể lên 42.000 đồng/cổ phiếu, tương ứng vốn hoá có thể đạt tối đa trong phiên đầu tiên là hơn 4.817 tỷ đồng.



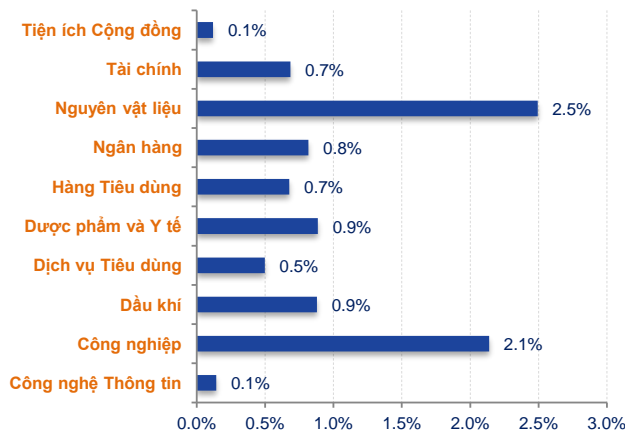
KLGD và VN-Index trong phiên



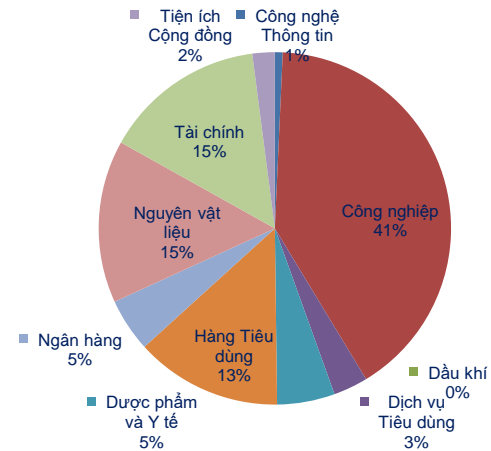
KLGD và HNX-Index trong phiên



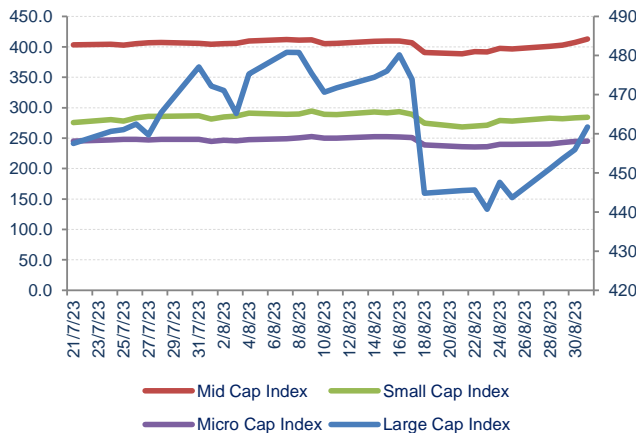
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



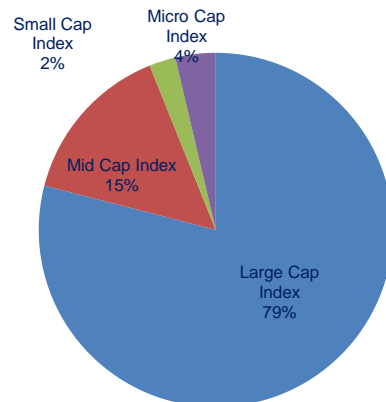
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng	TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VIX	5,396,700	SSI	4,277,962	1	CEO	1,481,800	THD	654,577
2	EIB	2,769,400	VIC	2,163,655	2	PVS	926,400	NVB	100,000
3	VRE	2,436,956	FUEVFNVD	1,895,200	3	SHS	113,100	DTD	49,400
4	SHB	2,072,232	VPB	1,461,500	4	TIG	109,700	HCC	43,100
5	HPG	2,055,205	DPM	1,281,700	5	TNG	108,620	MBS	31,700

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
NVL	20.05	20.45	↑ 2.00%	38,637,500	SHS	18.50	18.60	↑ 0.54%	16,553,147
GEX	23.40	24.70	↑ 5.56%	36,637,200	CEO	25.30	26.10	↑ 3.16%	13,255,367
HAG	8.90	9.18	↑ 3.15%	35,859,200	PVS	34.90	35.50	↑ 1.72%	7,680,779
VCG	27.45	28.90	↑ 5.28%	33,364,300	HUT	26.30	26.20	↓ -0.38%	4,226,709
VIX	19.45	19.80	↑ 1.80%	33,021,900	MBS	20.10	20.40	↑ 1.49%	3,497,716

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TDM	40.00	42.80	2.80	↑ 7.00%	STC	18.00	19.80	1.80	↑ 10.00%
GIL	29.50	31.55	2.05	↑ 6.95%	AMC	20.00	22.00	2.00	↑ 10.00%
VAF	11.55	12.35	0.80	↑ 6.93%	HTC	20.20	22.20	2.00	↑ 9.90%
MSH	38.30	40.95	2.65	↑ 6.92%	SDN	47.50	52.20	4.70	↑ 9.89%
STK	31.20	33.35	2.15	↑ 6.89%	TSB	32.40	35.60	3.20	↑ 9.88%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PNC	10.55	9.83	-0.72	↓ -6.82%	DAD	22.20	20.00	-2.20	↓ -9.91%
FUCVREIT	7.95	7.41	-0.54	↓ -6.79%	PCE	25.60	23.10	-2.50	↓ -9.77%
SCD	18.00	16.80	-1.20	↓ -6.67%	L43	3.50	3.20	-0.30	↓ -8.57%
SMA	8.99	8.40	-0.59	↓ -6.56%	CLM	60.40	55.30	-5.10	↓ -8.44%
TDW	46.65	43.60	-3.05	↓ -6.54%	ONE	6.10	5.60	-0.50	↓ -8.20%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
NVL	38,637,500	-0.2%	(48)	-	0.9
GEX	36,637,200	1.6%	385	60.8	0.9
HAG	35,859,200	19.9%	1,114	8.0	1.6
VCG	33,364,300	3.6%	672	40.8	1.5
VIX	33,021,900	7.0%	839	23.2	1.5

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	16,553,147	4.3%	507	36.5	1.5
CEO	13,255,367	7.7%	996	25.4	2.0
PVS	7,680,779	7.2%	1,953	17.9	1.3
HUT	4,226,709	1.3%	145	181.8	2.4
MBS	3,497,716	10.0%	1,037	19.4	1.9

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TDM	↑ 7.0%	15.4%	3,117	12.8	1.9
GIL	↑ 6.9%	3.8%	1,361	21.7	0.8
VAF	↑ 6.9%	8.2%	1,036	11.1	0.9
MSH	↑ 6.9%	15.5%	3,688	10.4	1.5
STK	↑ 6.9%	8.6%	1,421	21.9	1.9

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
STC	↑ 10.0%	12.0%	2,808	6.4	0.8
AMC	↑ 10.0%	10.4%	1,819	11.0	1.2
HTC	↑ 9.9%	12.8%	2,279	8.9	1.1
SDN	↑ 9.9%	26.7%	10,064	4.7	1.2
TSB	↑ 9.9%	4.7%	550	58.9	2.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VIX	5,396,700	7.0%	839	23.2	1.5
EIB	2,769,400	12.2%	1,726	14.7	1.7
VRE	2,436,956	10.6%	1,588	18.7	1.9
SHB	2,072,232	17.7%	2,183	5.6	0.9
HPG	2,055,205	-2.0%	(328)	-	1.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
CEO	1,481,800	7.7%	996	25.4	2.0
PVS	926,400	7.2%	1,953	17.9	1.3
SHS	113,100	4.3%	507	36.5	1.5
TIG	109,700	7.6%	1,091	10.5	0.8
TNG	108,620	15.5%	2,372	8.2	1.3

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	497,988	23.0%	5,797	15.4	3.3
VHM	237,748	29.1%	10,341	5.3	1.4
VIC	236,464	3.9%	1,395	44.5	1.7
BID	233,704	19.0%	4,025	11.5	2.0
GAS	190,055	20.3%	6,680	14.9	2.8

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	16,681	7.2%	1,953	17.9	1.3
IDC	15,642	20.7%	3,969	11.9	2.5
SHS	15,043	4.3%	507	36.5	1.5
THD	14,091	2.9%	458	79.9	2.3
CEO	12,891	7.7%	996	25.4	2.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
AGM	4.13	-46.1%	(10,046)	-	0.6
QCG	3.76	-0.3%	(51)	-	0.7
LDG	3.35	-5.5%	(692)	-	0.4
DXS	2.94	-0.4%	(82)	-	0.6
HPX	2.93	3.9%	462	13.8	0.5

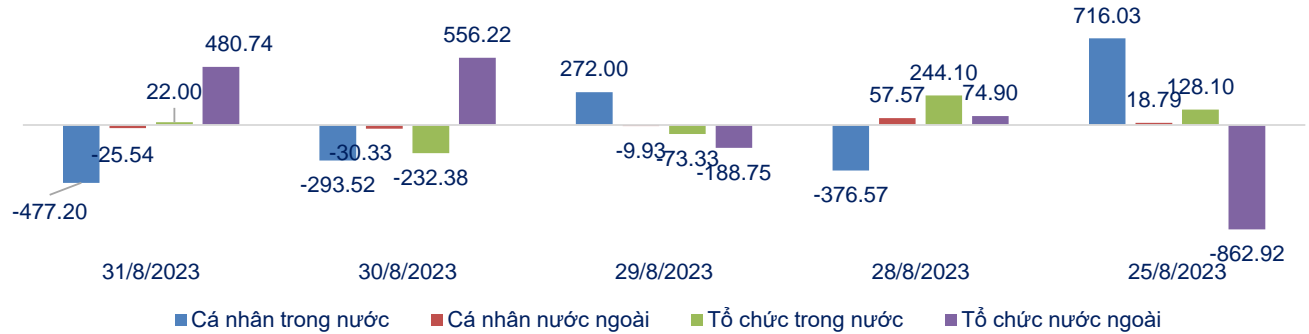
Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VC2	3.50	3.8%	554	24.4	0.9
VC7	3.12	2.4%	261	103.0	2.5
IDJ	2.93	5.9%	668	10.9	0.6
API	2.84	6.9%	790	9.1	0.6
L14	2.74	12.8%	1,653	33.4	4.1



THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NĐT

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
NVL	179.99	-0.2%	(48)	-	0.9
VIC	111.78	3.9%	1,395	44.5	1.7
DPM	58.77	19.1%	6,403	5.6	1.1
SSI	42.45	7.3%	1,093	30.7	2.3
VPB	41.64	11.1%	1,728	12.0	1.3

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
GMD	-114.62	26.9%	7,583	7.7	1.8
VIX	-108.90	7.0%	839	23.2	1.5
HPG	-100.73	-2.0%	(328)	-	1.6
VJC	-79.93	-12.4%	(3,564)	-	3.4
KDC	-78.92	5.3%	1,487	43.5	2.1

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FPT	6.15	22.1%	4,596	21.0	4.3
BWE	4.99	16.0%	3,700	13.2	2.1
VCG	2.80	3.6%	672	40.8	1.5
DGC	2.75	36.6%	10,780	7.8	2.7
VIC	2.29	3.9%	1,395	44.5	1.7

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	-10.35	-2.0%	(328)	-	1.6
TCH	-6.48	2.4%	429	32.6	0.8
VIX	-4.86	7.0%	839	23.2	1.5
GEX	-4.70	1.6%	385	60.8	0.9
PDR	-4.46	8.2%	1,118	21.7	1.9

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
SSI	100.55	7.3%	1,093	30.7	2.3
VJC	75.56	-12.4%	(3,564)	-	3.4
HPG	43.36	-2.0%	(328)	-	1.6
NKG	32.38	-12.9%	(2,655)	-	0.9
FUEVFVND	29.62	N/A	N/A	N/A	N/A

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
NVL	-171.05	-0.2%	(48)	-	0.9
VCG	-79.97	3.6%	672	40.8	1.5
VRE	-40.44	10.6%	1,588	18.7	1.9
EIB	-20.51	12.2%	1,726	14.7	1.7
GVR	-15.25	5.3%	714	29.0	1.5

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
GMD	116.85	26.9%	7,583	7.7	1.8
VIX	111.64	7.0%	839	23.2	1.5
KDC	80.18	5.3%	1,487	43.5	2.1
VRE	73.89	10.6%	1,588	18.7	1.9
EIB	72.48	12.2%	1,726	14.7	1.7

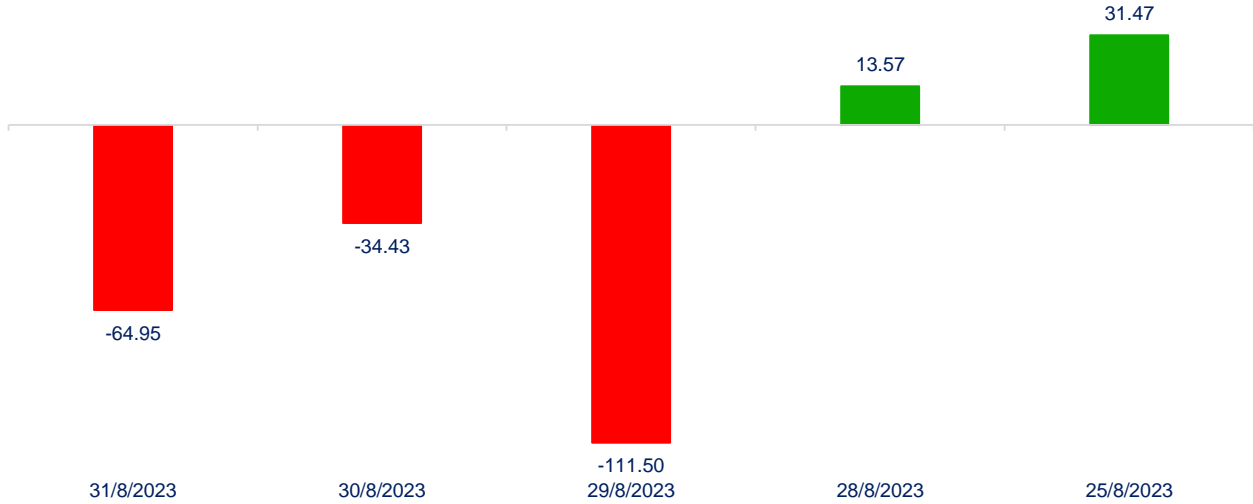
Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
SSI	-141.18	7.3%	1,093	30.7	2.3
VIC	-136.92	3.9%	1,395	44.5	1.7
FUEVFVND	-50.88	N/A	N/A	N/A	N/A
DPM	-47.21	19.1%	6,403	5.6	1.1
VHM	-34.41	29.1%	10,341	5.3	1.4

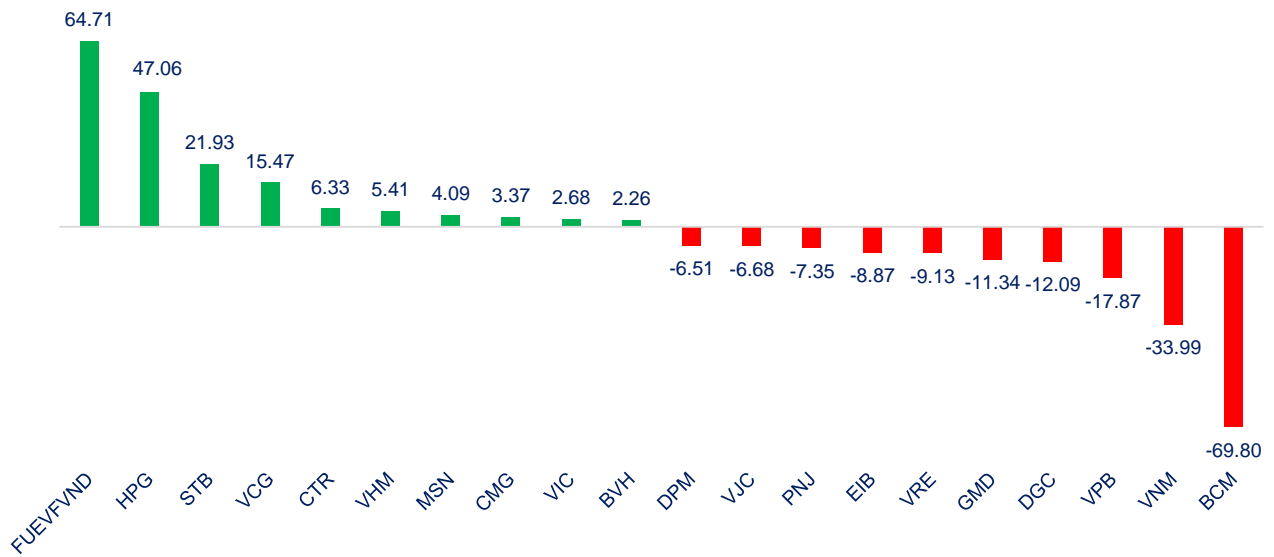


THÔNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Bùi Mạnh Kiên
kien.bm@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn
Metropolitan, 235 Đồng Khởi,
Phường Bến Nghé, Quận 1, TP
HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn